

Số: 100/2026/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÀO CAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Thu.

- Căn cứ vào các Điều 147; 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2026/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Phương T**, sinh năm 1995

Số CCCD: 010195005094

Bị đơn: Anh **Lương Văn D**, sinh năm 1994

Số CCCD: 015094009795

Cùng địa chỉ: **Thôn K, xã Đ, tỉnh Lào Cai.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bùi Thị Phương T** và anh **Lương Văn D** thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con: Chị **Bùi Thị Phương T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Lương Hoàng Minh C**, sinh ngày 20-01-2023, cho đến

khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh **Lương Văn D** không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Chị **Bùi Thị Phương T** nhận chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **T** đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000649 ngày 02 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị **T** đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 3 - Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lào Cai;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Huệ